TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2022/DS-ST Ngày 20-9-2022 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Giáp Long.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 29/4/2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N, địa chỉ: đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thúy N** - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng N - Chi nhánh X, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường N, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2022. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Quốc H; Thường trú tại: Đường Q, khóm D, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Quốc H; Thường trú tại: Đường Q, khóm D, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Em Huỳnh Anh D; Địa chỉ: Đường Q, khóm D, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người giám hộ cho em Huỳnh Anh D*: bà Phạm Thị Quốc H là mẹ ruột.

3. Bà Lê Thị Q; Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 của nguyên đơn Ngân hàng N, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy N trình bày:

Ngày 13/01/2017, bà Phạm Thị Quốc H có vay vốn của Ngân hàng N – Chi nhánh X số tiền: 1.200.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 7611-LAV-201700033 ngày 13/01/2017, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay trong hạn); mục đích vay vốn: Mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng kể từ ngày 13/01/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay 1.200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trên, bà Phạm Thị Quốc H và ông Huỳnh Tấn N (chồng bà H, đã mất ngày 02/8/2021) đã thế chấp cho Ngân hàng N – Chi nhánh X tài sản là 01 xe tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 29/HĐTC ngày 13/01/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại TP. Hồ Chí Minh ngày 20/01/2017.

Sau khi vay, bà Phạm Thị Quốc H không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 20/9/2022, bà Phạm Thị Quốc H còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh X số tiền vốn và lãi là 1.122.985.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng).

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

1./ Buộc bà Phạm Thị Quốc H hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tạm tính đến ngày 20/9/2022 là 1.122.985.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh, lãi quá hạn (nếu có) theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền vốn vay và phải chịu các khoản phí, chi phí khác phát sinh.

2./ Trường hợp bà Phạm Thị Quốc H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Biển số 83C-

048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 29/HĐTC ngày 13/01/2017 để Ngân hàng thu hồi nợ.

3./ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phạm Thị Quốc H để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Quốc H trình bày:

Trước đây bà Phạm Thị Quốc H và ông Huỳnh Tấn N là vợ chồng, ông N đã chết vào ngày 02/8/2021.

Bà Phạm Thị Quốc H thừa nhận vào ngày 13/01/2017 bà H và ông N có vay vốn của Ngân hàng N – Chi nhánh X Sóc Trăng số tiền: 1.200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 7611-LAV-201700033 ngày 13/01/2017, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay trong hạn); mục đích vay vốn: Mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng kể từ ngày 13/01/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay 1.200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trên, bà Phạm Thị Quốc H và chồng là ông Huỳnh Tấn N (đã mất ngày 02/8/2021) đã thế chấp cho Ngân hàng N – Chi nhánh X tài sản là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Số khung: M9X3F7003709; số máy 403078592154; Màu sơn: vàng; tải trọng hàng hóa: 21.550kg; số chỗ ngồi: 02. Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại TP. Hồ Chí Minh ngày 20/01/2017.

Sau khi vay, do làm ăn gặp khó khăn, ông N chết, xe hư hỏng nhiều và do đại dịch Covid, mặc khác phía Ngân hàng không chịu cấp giấy cho xe hoạt động nên bà Phạm Thị Quốc H không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Bà H thừa nhận tính đến ngày 20/9/2022, bà Phạm Thị Quốc H còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh X số tiền vốn và lãi là 1.122.985.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng).

Theo bà H trước đây bà có dẫn người mua xe đến gặp lãnh đạo Ngân hàng để xin trả số tiền vốn 870.000.000 đồng, còn tiền lãi 167.000.000 đồng bà sẽ trả dần và cho bà H được lấy chiếc xe và giấy tờ xe ra để bà làm thủ tục chuyển nhượng cho người mua xe nhưng phía ngân hàng không đồng ý.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, bà H có ý kiến như sau:

Theo bà H đây là khoản nợ chung của bà và ông N. Hiện nay ông N đã chết, do đó bà bà H sẽ đồng ý trả Ngân hàng số tiền vốn vay 870.000.000 đồng còn nợ. Tuy nhiên, hiện nay bà H rất khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho bà được trả dần số tiền vốn vay cho đến khi dứt nợ. Đối với số tiền lãi bà H đề nghị Ngân hàng giảm toàn bộ cho bà.

Trường hợp bà H không thực hiện việc trả nợ thì bà H đồng ý để Ngân hàng N yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Số khung: M9X3F7003709; số máy 403078592154; Màu sơn: vàng; tải trọng hàng hóa: 21.550kg; số chỗ ngồi: 02. Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017, để ngân hàng thu hồi nợ. Xe hiện bà H đang trực tiếp quản lý.

- Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan em Huỳnh Anh D trình bày:

Em D thống nhất với lời trình bày của mẹ em là bà Phạm Thị Quốc H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q trình bày:

Bà là mẹ ruột của ông Huỳnh Tấn N, còn bà Phạm Thị Quốc H là con dâu của bà. Do ông N và bà H đã có cuộc sống riêng nên việc vợ chồng ông N vay tiền làm ăn bà không biết nên bà không có ý kiến và cũng không có trách nhiệm gì đối với khoản nợ trên.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản là chiếc xe nói trên bà đồng ý. Tuy nhiên bà có ý kiến cho rằng khoảng 08 tháng nay phía Ngân hàng không cấp giấy để bà H hoạt động có thu nhập đóng lãi cho Ngân hàng nên bà cũng đề nghị Ngân hàng xem xét giảm toàn bộ khoản tiền lãi cho bà H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 20/9/2022 là 1.122.985.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp bà Phạm Thị Quốc H không thanh toán số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng số 7611-LAV-201700033 ngày

13/01/2017 thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Số khung: M9X3F7003709; số máy 403078592154; Màu sơn: vàng; tải trọng hàng hóa: 21.550kg; số chỗ ngồi: 02. Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017, để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là em Huỳnh Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng N yêu cầu bà Phạm Thị Quốc H; Địa chỉ đường Q, khóm D, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng hoàn trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 20/9/2022 là 1.122.985.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết thì mục đích vay để mua xe tải. Đồng thời theo quy định tại Điều 12 các Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết thì "*....trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án nơi bên A đóng trụ sở*"; Ngân hàng N - Chi nhánh X Sóc Trăng; có trụ sở tại: Số 109, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh sóc Trăng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Cũng tại phiên Toà phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể phía Ngân hàng không yêu cầu "Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phạm Thị Quốc H để Ngân hàng thu hồi nợ", Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên Tòa bà Phạm Thị Quốc H thừa nhận vào ngày 13/01/2017 vợ chồng bà Phạm Thị Quốc H và ông Huỳnh Tấn N có vay vốn của Ngân hàng N –

Chi nhánh X Sóc Trăng số tiền: 1.200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 7611-LAV-201700033 ngày 13/01/2017, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay trong hạn); mục đích vay vốn: Mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng kể từ ngày 13/01/2017. Như vậy, có cơ sở xác định trên thực tế giữa Ngân hàng N với bà Phạm Thị Quốc H và ông Huỳnh Tấn N có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 1.200.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay do làm ăn gặp khó khăn, ông Huỳnh Tấn N chết, xe hư hỏng nhiều và do đại dịch Covid nên bà Phạm Thị Quốc H không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tại Tòa Ngân hàng N yêu cầu bà Phạm Thị Quốc H trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 870.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày 20/9/2022 là 252.985.000 đồng, bị đơn bà H cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay nói trên. Xét thấy bà H và ông N đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 1.200.000.000 đồng, nhưng đến nay bà H mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 330.000.000 đồng và lãi là 437.763.355 đồng. Do bà H không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 4 và Điều 8 của các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ là có căn cứ.

Theo bà H đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông bà nhưng hiện nay ông N đã chết nên bà H sẽ có trách nhiệm trả số nợ trên. Mặt khác tại khoản 1 Điều 615 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định *"Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*, theo Tờ khai quan hệ thừa kế của ông Huỳnh Tấn N được Uỷ ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng xác nhận ngày 16/5/2022 thì người thừa kế theo pháp luật của ông N gồm bà Lê Thị Q, bà Phạm Thị Quốc H, em Huỳnh Anh D và theo văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 25/5/2022 thì bà Lê Thị Q từ chối nhận di sản của ông Huỳnh Tấn N và đồng ý giao phần di sản thừa kế cho bà H và Em D toàn quyền định đạt theo quy định. Do đó, việc Ngân hàng N chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Quốc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại tính đến ngày 20/9/2022 là 870.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Hương trả số tiền lãi tính đến ngày 20/9/2022 là 252.985.000 đồng thì thấy: Tại Điều 3 của đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay lãi suất trong hạn 12%/năm; Lãi suất quá hạn: 150%, lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và số tiền lãi nêu trên ngân hàng đã tính đúng. Sau khi vay, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 20/9/2022 là 252.985.000 đồng

(trong đó, lãi trong hạn: 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà H và bà Quý về việc đề nghị Ngân hàng giảm toàn bộ khoản tiền lãi thì thấy tại phiên Toà phía Ngân hàng không đồng ý và theo quy định của pháp luật các lý do mà bà H và bà Quý đưa ra không thuộc trường hợp được giảm lãi nên yêu cầu của bà H và bà Quý không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tính đến hết ngày 20/9/2022 tổng số tiền vốn và lãi mà bà Phạm Thị Quốc H phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng N là 1.122.985.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng).

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 20/9/2022 cho đến khi bà H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 29/HĐTC ngày 13/01/2017 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh X Sóc Trăng với bà Phạm Thị Quốc H và ông Huỳnh Tấn N, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Số khung: M9X3F7003709; số máy 403078592154; Màu sơn: vàng; tải trọng hàng hóa: 21.550kg; số chỗ ngồi: 02. Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017 thì thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Nay Ngân hàng N yêu cầu, nếu bà Phạm Thị Quốc H không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Quốc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng, bà Phạm Thị Quốc H phải chịu toàn bộ. Sau khi bà Phạm Thị Quốc H nộp thì giao trả cho Ngân hàng N vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

[3]. Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 320, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc bà Phạm Thị Quốc H hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 20/9/2022 là 1.122.985.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 216.590.000 đồng, lãi quá hạn 36.395.000 đồng).

[2]. Kể từ ngày 21/9/2022 bà Phạm Thị Quốc H còn phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số: 7611-LAV-201700033 ngày 13/01/2017 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng N.

[3]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị Quốc H không thanh toán số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DONGFENG; Số khung: M9X3F7003709; số máy 403078592154; Màu sơn: vàng; tải trọng hàng hóa: 21.550kg; số chỗ ngồi: 02. Biển số 83C-048.**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 006364 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Tấn N ngày 12/01/2017, để ngân hàng thu hồi nợ. Chiếc xe nói trên hiện bà H đang trực tiếp quản lý.

[4]. Án phí sơ thẩm: bà Phạm Thị Quốc H phải chịu án phí số tiền 45.689.550 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 21.633.000 đồng theo biên lai thu số 0000425 ngày 14/4/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố sóc trăng.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng, bà Phạm Thị Quốc H phải chịu toàn bộ. Sau khi bà Phạm Thị Quốc H nộp thì giao trả cho Ngân hàng N vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

[6]. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên